

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS - ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và ông Trần Văn Hòa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm
2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng
7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Quang H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1998 tại C, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chức vụ: Không;

Bố đẻ: Hà Văn T1 - sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2 - sinh năm 1969. Nơi cư
trú: khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Phương T3 - sinh năm 1998. Nơi cư trú: khu A, xã V, thị xã P, tỉnh
Phú Thọ;

Con: Chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 10/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, xử phạt cảnh cáo đối với Hà Quang H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự; Buộc H1 (do ông Hà Văn T1 là người đại diện cho bị cáo H1) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã nộp án phí vào tháng 6/2016, xác định đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương.(có mặt).

- **Bị hại:** Ông Vũ Văn L, sinh năm 1964. Địa chỉ: khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1998. Địa chỉ: khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/4/2024, ông Vũ Văn L - sinh năm 1964, ở khu X, xã Đ, huyện C mở kết sắt của gia đình lấy căn cước công dân nhưng quên không khóa lại mà vẫn cầm chìa khóa ở ổ khóa. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, ông L khóa cửa nhà, cửa cổng đi làm. Lúc này, Hà Quang H1 - sinh năm 1998, trú tại khu X, xã Đ, huyện C (ở gần nhà với nhà ông L), thấy ông L đi ra khỏi nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông L để trộm cắp tài sản. Sau đó, H1 mang theo 01 mũi khoan bằng kim loại dài 30cm, rồi treo tường bao vào trong sân nhà ông L. Nhà ông Lương dạng nhà xây cấp 4 được thiết kế hai cửa vào phòng khách. Sau đó, H1 đi đến vị trí cửa bên trái theo hướng từ ngoài đường vào, dùng mũi khoan xỏ vào lỗ then của khuy cửa bên trái và khuy cửa bên phải, xoay ngược chiều kim đồng hồ 02 vòng làm chiếc khuy cửa bên trái, bên phải bung ra rơi xuống nền. H1 nhặt lấy chiếc khuy cửa bên phải cật vào trong túi quần và dùng hai tay nắm vào hai bên cánh cửa giật mạnh ra phía ngoài thì mở được cửa. Khi mở được cửa H1 đi vào trong phòng khách đóng cửa lại quan sát không thấy có tài sản gì trị giá để trộm. H1 tiếp tục đi vào trong buồng ngủ nhà ông L thấy trên giường ngủ có để 01 (một) ví giả da màu đen loại ví nam, H1 liền mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có một số giấy tờ và tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau. H1 lấy căn cước công dân ra để lại trên giường ngủ, còn chiếc ví H1 cầm lấy cật vào trong túi áo mặc trên người. H1 tiếp tục quan sát thấy trong phòng ngủ thấy có kê một chiếc kết sắt giáp với tường phía bắc, chìa khóa vẫn cầm sẵn ở ổ khóa kết. H1 tiến lại vị trí để kết sắt mở cửa kết sắt ra thấy ở ngăn phía dưới của kết sắt có để một số giấy tờ không có giá trị, còn ngăn trên của kết sắt đang bị khóa. Sau đó, H1 tìm thấy chiếc chìa khóa để trong ngăn bàn ở phòng ngủ, dùng chìa khóa mở

cửa ngăn trên của két sắt thấy có 01 (một) túi giả da màu xám, loại có quai đeo màu đen. H1 mở túi ra kiểm tra thấy có các tài sản, gồm: Tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau, 01 (một) ví gấp giả da màu đen dạng ví nam bên trong có một số giấy tờ, 01 (một) ví gấp giả da màu đen dạng ví nam và 01 (một) ví màu nâu có hoa văn da báo màu đen xám. H1 đã lấy chiếc túi này bên trong có tiền và tài sản như trên cất vào trong người, rồi đi đến vị trí cửa ngách thấy cửa có cài then bằng kim loại thì H1 lấy luôn chiếc then cửa này cầm theo. Sau khi trộm được tài sản H1 đi về nhà giấu mũi khoan vào thùng đồ sau nhà và cất toàn bộ số tiền, tài sản trộm được vào trong chiếc túi đeo màu đỏ của H1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H1 cầm theo chiếc túi bên trong có tài sản trộm được đi sang nhà vợ là chị Nguyễn Thị Phương T3 - sinh năm 1998, trú tại khu A, xã V, thị xã P. Khi đến nhà vợ, H1 đi thẳng vào phòng vệ sinh bỏ số tiền và tài sản trộm được ra kiểm đếm, gồm: Tổng số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng và số tài sản như trên. Sau đó, H1 ra gặp, đưa cho chị T3 số tiền 10.300.000 (mười triệu ba trăm nghìn) đồng và nói là tiền lương tháng này của H1. Đến ngày 27/4/2024, ông Vũ Văn L trình báo vụ việc đến cơ quan điều tra, cung cấp thông tin về đối tượng nghi vấn là Hà Quang H1. Qua công tác xác minh, triệu tập đến làm việc, Hà Quang H1 đã khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Vũ Văn L ngày 25/4/2024 và giao nộp, gồm: Số tiền 4.060.000 (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng, là số tiền còn lại trong tổng số tiền 18.600.000 đồng H1 trộm được; 01 (một) túi giả da màu xám, chiều dài 28cm, chiều rộng 27cm, có quai đeo màu xanh đen dài 25,5cm đã cũ; 01 (một) ví màu nâu, có hoa văn da báo màu đen xám, có khuy khóa bằng kim loại màu vàng, dạng ví dài, chiều dài 20cm, chiều rộng 17cm đã cũ; 01 (một) ví giả da màu đen, có in hình cá sấu, dạng ví gấp, chiều dài 24cm, chiều rộng 10cm đã cũ, bên trong có 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 19Y2-0428, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 131630688, 01 (một) giấy phép lái xe số 250099005404 đều mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in hoa văn và chữ “VERSACE TOP QUALITY” dạng ví gấp, chiều dài 25cm, chiều rộng 10,5cm đã cũ, bên trong có 01 (một) thẻ hội viên hội nông dân mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in chữ “ALIVE” dạng ví gấp bên trong không có tài sản gì. Căn cứ đơn trình báo của bị hại, lời khai của Hà Quang H1 và vật chứng thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Quang H1, về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Quang H1 tại khu X, xã Đ, huyện C ngày 27/4/2024, thu giữ: 01 mũi khoan bằng kim loại, dài 30cm đã bị hoen rỉ tại hiên sau nhà; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, 01 quần vải ống dài màu đen và 01 áo trổng nắng dài tay màu xanh đen, đều đã qua sử dụng trong phòng của H1. Cùng ngày, chị Nguyễn Thị Phương T3 là vợ của Hà Quang H1 đến cơ quan điều tra làm việc và giao nộp lại số tiền 10.300.000 (mười triệu ba trăm nghìn) đồng, khai là tiền H1 đưa

cho chị T3 ngày 25/4/2024. Đến ngày 01/5/2024, H1 đã nộp lại số tiền 4.240.000 (bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, mà H1 đã chi tiêu hết trong tổng số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng trộm cắp được để khắc phục hậu quả và 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ, có quai đeo màu đen bằng vải, chiều dài 50cm, cao 27cm.

Căn cứ đơn trình báo của bị hại ông Vũ Văn L, lời khai của Hà Quang H1 và vật chứng thu giữ được. Ngày 03/5/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện C có yêu cầu định giá tài sản số 996/YC-ĐCSHS. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: 01 (một) túi giả da màu xám, chiều dài 28cm, chiều rộng 27cm, có quai đeo màu xanh đen dài 25,5cm đã cũ, có trị giá 100.000 đồng; 01 (một) ví màu nâu, có hoa văn da báo màu đen xám, khuy khóa bằng kim loại màu vàng, dạng ví dài, chiều dài 20cm, chiều rộng 17cm đã cũ, có trị giá 70.000 đồng; 01 (một) ví giả da màu đen, có in hình cá sấu, dạng ví gấp, chiều dài 24cm, chiều rộng 10cm đã cũ, có trị giá 70.000 đồng; 01 (một) ví giả da màu đen có in hoa văn và chữ “VERSACE TOP QUALITY” dạng ví gấp, chiều dài 25cm, chiều rộng 10,5cm, có trị giá 50.000 đồng; 01 (một) ví giả da màu đen có in chữ “ALIVE”, dạng ví gấp, chiều dài 23cm, chiều rộng 10cm đã cũ, có trị giá 60.000 đồng. Tổng trị giá của các tài sản trên là **350.000** (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT - VKSCK ngày 18 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Hà Quang H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Quang H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang H1 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Quang H1 tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Hà Quang H1. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Buộc bị cáo Hà Quang H1 trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận ngày 20/5/2024, ông Vũ Văn L đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng và toàn bộ số tài sản bị trộm cắp. Sau khi được nhận lại tài sản ông L không yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 20/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho ông L các tài sản gồm: Số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng; 01 (một) túi giả da màu xám, chiều dài 28cm, chiều rộng 27cm, có quai đeo màu xanh đen dài 25,5cm đã cũ; 01 (một) ví màu nâu, có hoa văn da báo màu đen xám, có khuy khóa bằng kim loại màu vàng, dạng ví dài, chiều dài 2 cm, chiều rộng 17cm đã cũ; 01 (một) ví giả da màu đen, có in hình cá sấu, dạng ví gấp, chiều dài 24cm, chiều rộng 10 m đã cũ, bên trong có 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 19Y2-0428, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 131630688, 01 (một) giấy phép lái xe số 250099005404 đều mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in hoa văn và chữ “VERSACE TOP QUALITY” dạng ví gấp, chiều dài 25cm, chiều rộng 10,5cm đã cũ, bên trong có 01 (một) thẻ hội viên hội nông dân mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in chữ “ALIVE” dạng ví gấp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũi khoan bằng kim loại đã hoen rỉ, chiều dài 30cm; 01 ba lô màu đỏ có quai đeo màu đen bằng vải, chiều dài 50cm, cao 27cm; 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 quần vải ống dài màu đen; 01 áo chống nắng dài tay màu xanh đen thu giữ của H1. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2024)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Quang H1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Quang H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng hơn 13 giờ ngày 25/4/2024, Hà Quang H1 mang theo mũi khoan bằng kim loại dài 30cm đột nhập vào nhà ông Vũ Văn L ở khu X, xã Đ, huyện C, dùng mũi khoan cạy cửa vào nhà ông L trộm cắp được số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng và tài sản khác có trị giá 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng là mũi khoan bằng kim loại dài 30cm chuyển theo hồ sơ vụ án, thu giữ được tiền và đồ vật trả lại cho bị hại ông L số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng, 01 túi giả da màu xám, 04 ví giả da cùng một số giấy tờ tùy thân. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Hà Quang H1 trộm cắp được phải chịu trách nhiệm hình sự là 18.950.000 (mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Quang H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Hà Quang H1 có nhân Tại Bản án số 10/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, xử phạt cảnh cáo đối với Hà Quang H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự; Buộc H1 (do ông Hà Văn T1 là người đại diện cho bị cáo H1) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã nộp án phí vào tháng 6/2016, xác định đã được xóa án tích.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Quang H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên tính chất hành vi phạm tội của bị cáo được giảm đi đáng kể vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, về tội bị cáo đã thực hiện, nhất thể cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đồng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Hà Quang H1 không có tài sản, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/5/2024, ông Vũ Văn L được Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng và toàn bộ số tài sản bị trộm cắp. Sau khi được nhận lại tài sản ông L không yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự cần xác nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với tổng số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng, gồm: 10.300.000 (mười triệu ba trăm nghìn) đồng do chị Nguyễn Thị Phương T3 giao nộp ngày 27/4/2024; 4.060.000 (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng, do bị cáo H1 giao nộp ngày 27/4/2024 và 4.240.000 (bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, là tiền do bị cáo H1 nộp lại ngày 01/5/2024 để khắc phục hậu quả; 01 (một) túi giả da màu xám, chiều dài 28cm, chiều rộng 27cm, có quai đeo màu xanh đen dài 25,5cm đã cũ; 01 (một) ví màu nâu, có hoa văn da báo màu đen xám, có khuy khóa bằng kim loại màu vàng, dạng ví dài, chiều dài 2 cm, chiều rộng 17cm đã cũ; 01 (một) ví giả da màu đen, có in hình cá sấu, dạng ví gấp, chiều dài 24cm, chiều rộng 10 m đã cũ, bên trong có 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 19Y2-0428, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 131630688, 01 (một) giấy phép lái xe số 250099005404 đều mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in hoa văn và chữ “VERSACE TOP QUALITY” dạng ví gấp, chiều dài 25cm, chiều rộng 10,5cm đã cũ, bên trong có 01 (một) thẻ hội viên hội nông dân mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in chữ “ALIVE” dạng ví gấp (đều do bị can H1 giao nộp ngày 27/4/2024). Quá trình điều tra, xác định toàn bộ số tiền và tài sản trên là tài sản riêng của ông Vũ Văn L. Ngày 20/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 680, trả lại cho chủ sở hữu ông L là phù hợp.

Đối với 01 mũi khoan bằng kim loại đã hoen rỉ, chiều dài 30cm; 01 ba lô màu đỏ có quai đeo màu đen bằng vải, chiều dài 50cm, cao 27cm; 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 quần vải ống dài màu đen; 01 áo chống nắng dài tay màu xanh đen. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H1 xác nhận đều là tài sản riêng của bị cáo H1 và bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc khuy cửa bên phải, 01 chiếc then ngang cửa bằng kim loại bị cáo H1 lấy của nhà ông L sau đó đã vứt đi trên đường, nay không xác định được ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án, ông L đề nghị không định giá đối với hư hỏng, thiệt hại tài sản trên, không yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường. Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp điều tra, truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Phương T3 (là vợ bị cáo H1) được bị cáo H1 đưa cho số tiền 10.300.000 (mười triệu ba trăm nghìn) đồng ngày 25/4/2024 để chi tiêu.

Quá trình điều tra, xác định chị T3 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H1 và sau khi được thông báo chị T3 đã giao nộp lại số tiền này. Do đó, việc cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T3 là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I, Á dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Quang H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II, Á dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang H1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (mười bảy) tháng 21 (Hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Quang H1 tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Quang H1. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Buộc bị cáo Hà Quang H1 trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

III, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận ngày 20/5/2024, ông Vũ Văn L đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng và toàn bộ số tài sản bị trộm cắp. Sau khi được nhận lại tài sản ông L không yêu cầu, đề nghị gì khác.

IV, Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 20/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho ông L các tài sản gồm: Số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng; 01 (một) túi giả da màu xám, chiều dài 28cm, chiều rộng 27cm, có quai đeo màu xanh đen dài 25,5cm đã cũ; 01 (một) ví màu nâu, có hoa văn da báo màu đen xám, có khuy khóa bằng kim loại màu vàng, dạng ví dài, chiều dài 2 cm, chiều rộng 17cm đã cũ; 01 (một) ví giả da màu đen, có in hình cá sấu, dạng ví gấp, chiều dài 24cm, chiều rộng 10 m đã cũ, bên trong có 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 19Y2-0428, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 131630688, 01 (một) giấy phép lái xe số 250099005404 đều mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in hoa văn và chữ “VERSACE TOP QUALITY” dạng ví gấp, chiều dài 25cm, chiều rộng 10,5cm đã cũ, bên trong có 01 (một) thẻ hội viên hội nông dân mang tên Vũ Văn L; 01 (một) ví giả da màu đen có in chữ “ALIVE” dạng ví gấp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũi khoan bằng kim loại đã hoen rỉ, chiều dài 30cm; 01 ba lô màu đỏ có quai đeo màu đen bằng vải, chiều dài 50cm, cao 27cm; 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 quần vải ống dài màu đen; 01 áo chống nắng dài tay màu xanh đen thu giữ của H1. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2024)

V, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Quang H1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo, Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền

